

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN E

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 78/2021/DS-ST

Ngày: 12/8/2021

*“V/v: **Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản**”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyền.

2. Ông Vũ Xuân Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – chức vụ kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021. Tại phòng xử án-Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2021/TLST-DS, ngày 20/5/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-DS, ngày 04/7/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2021/QĐ-HPT, ngày 21/7/2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Đức D, sinh năm 1970, đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn:

1. Bà H Đ, vắng mặt.

2. Ông K M (tên gọi khác Z), vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn L, thị trấn Ea, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà H’B, vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn G, xã Đ, huyện E, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Đức D trình bày:

Vào ngày 20/6/2019, bà H’Đ và ông K M vay của ông D số tiền 80.000.000

đồng (Tám mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng và hạn đến tháng 12/2019 sẽ trả toàn bộ số tiền trên cả gốc và lãi. Đồng thời mượn thêm số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng không lãi suất, hạn 01 tháng sẽ trả. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà H'D và ông K M không trả cho ông D mặc dù ông D đã gặp và đòi nợ nhiều lần. Do đó, ông D khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà H'D và ông K M trả toàn bộ số tiền đã vay là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H'D và ông K M trình bày:

Vào ngày 20/6/2019, vợ chồng ông Y M và bà H'B, địa chỉ buôn G, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vay tiền của ông D nhưng ông D không cho vay, ông Ngô Đức D nói có mặt vợ chồng bà H'D và ông K M thì mới cho vợ chồng ông Y M và bà H'B vay tiền, nên vợ chồng ông Y M và bà H'B có nhờ vợ chồng bà H'D và ông K M đến gặp ông D để chứng kiến. Sau đó, ông D có đưa tiền cho vợ chồng ông Y M và bà H'B vay số tiền 95.000.000 đồng.

Khi ông Y M và bà H'B vay tiền, ông D có đưa cho vợ chồng bà H'D và ông K M giấy thỏa thuận vay mượn giữa ông D và vợ chồng ông Y M bà H'B để bà H'D và ông K M ký làm chứng việc vay mượn giữa hai bên. Hiện nay, ông Y M thì đã chết và bà H'B thì đã bỏ đi đâu không rõ. Đối với giấy vay nợ đề ngày 20/6/2019 ông D cung cấp cho Tòa án thì bà H'D và ông K M thừa nhận chữ ký, viết tên bên dưới giấy vay nợ là chữ ký của vợ chồng bà H'D và ông K M tuy nhiên theo bà H'D và ông K M thì ông bà chỉ ký xác nhận với tư cách người làm chứng. Do đó, bà H'D và ông K M không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D và không đồng ý trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ của bà H'B và ông Y M. Nhưng ông Y M thì đã chết bà H'B đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, nên không làm việc được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện E theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho đương sự; yêu cầu đương sự viết Bản tự khai; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án, ông D cung cấp được giấy nợ có chữ ký của bị đơn bà H'D và ông K M. Bị đơn bà H'D và ông K M mặc dù không thừa nhận nợ

mà chỉ thừa nhận là người làm chứng cho việc vay số tiền nêu trên giữa ông D với vợ chồng ông Y M, bà H'B, tuy nhiên lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời phản bác của mình. Nội dung tài liệu chứng cứ do ông D cung cấp có chữ ký của bà H'D và ông K M thể hiện bên vay là bà H'D và ông K M.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 119, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H'D và ông K M phải trả cho ông D số nợ 95.000.000 đồng trong đó số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất tính theo quy định của pháp luật và 15.000.000 đồng không lãi suất.

Về án phí: buộc bị đơn bà H'D và ông K M chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H'D và ông K M thừa nhận có ký xác nhận trong giấy vay tiền là tài liệu chứng cứ do nguyên đơn Ngô Đức D cung cấp. Tuy nhiên ông bà chỉ thừa nhận ký với tư cách là người làm chứng việc ông D cho vợ chồng ông Y M, bà H'B vay tiền đối với số tiền 95.000.000 đồng. Trong đó, 80.000.000 đồng có tính lãi suất 2%/tháng, 15.000.000 đồng không tính lãi suất.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy: tại giấy vay tiền đề ngày 20/6/2019 có nội dung thể hiện người vay là bà H'D và ông K M, phần người vay tiền ký tên có chữ ký của bà H'D và ông K M. Bà H'D và ông K M thừa nhận chữ ký, chữ viết tên trong giấy vay tiền này là của mình viết ra.

[3]. Mặt khác, bà H'D và ông K M còn cung cấp một tài liệu chứng minh việc bà H'B ký kết tại giấy vay tiền đề ngày 20/6/2019 vay của bà H'D và ông K M tổng số tiền 95.000.000 đồng, trong đó, 80.000.000 đồng có tính lãi suất 2%/tháng, 15.000.000 đồng không tính lãi suất. Điều này thể hiện, việc ông D không cho ông Y M, bà H'B vay tiền mà ông D cho bà H'D và ông K M vay số tiền nêu trên, còn bà H'D và ông K M cho ông Y M, bà H'B vay lại số tiền này.

Từ những phân tích nêu trên, mặc dù bà H'D và ông K M không thừa nhận là người vay, mà chỉ là người làm chứng cho việc vay tiền giữa ông Dương và vợ chồng ông Y M, bà H'B, nhưng xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận lời trình bày của ông D, cần bác ý kiến của bà H'D và ông K M.

Do vậy, nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền nợ gốc 95.000.000 đồng cho ông D là thuộc về bà H'D và ông K M. Bà H'D và ông K M có quyền khởi kiện đòi nợ đối với ông Y M, bà H'B.

Quá trình giải quyết vụ án, đã xác minh ông Y M đã chết và bà H'B thì đã bỏ đi đâu không rõ nên không có căn cứ để làm việc.

[4]. Về lãi suất: tại giấy vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên, hiện nay ông D yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vay cho đến khi trả xong số nợ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

Lãi suất trong hạn được tính từ ngày 20/6/2019 đến 31/12/2019 là 06 tháng 11 ngày.

$80.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 06 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 8.488.000 \text{ đồng}.$

Lãi suất quá hạn được tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử 12/8/2021 là 01 năm 07 tháng 11 ngày.

$80.000.000 \text{ đồng} \times 30\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 07 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 38.732.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng lãi suất: $8.488.000 \text{ đồng} + 38.732.000 = 47.220.000 \text{ đồng}.$

[5]. Về án phí: bà H'D và ông K M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ngô Đức D. Bà H'D và ông K M có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Đức D số tiền nợ gốc là 95.000.000 đồng và 47.220.000 đồng lãi suất;

Kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2021 bà H'D và ông K M có nghĩa vụ phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc 80.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Bà H'D và ông K M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 7.111.000 đồng. Trả lại cho ông Ngô Đức D 2.375.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0000154, ngày 17/5/2021.

Về quyền kháng cáo: Ông Ngô Đức D, bà H'Đ và ông K M, bà H'B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Long